Chi tiết mã HS 8465.10.00

Mã HS	8465.10.00
Mô tả hàng hóa	Máy công cụ (kể cả máy đóng đinh, đóng ghim, dán hoặc lắp ráp bằng cách khác) dùng để gia công gỗ, lie, xương, cao su cứng, plastic cứng hoặc các vật liệu cứng tương tự / - Máy có thể thực hiện các nguyên công gia công cơ khác nhau mà không cần thay dụng cụ giữa các nguyên công
Đơn vị	chiếc/bộ
Thời điểm tạo	08/11/2026 01:28:00
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/84651000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K14239
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N14239
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q14239
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái

AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E13576
ATIGA	2022	2022	0	AT!E13517
ATIGA	2023	2023	0	AT!F13517
ATIGA	2024	2024	0	AT!G13517
ATIGA	2025	2025	0	AT!H13517
ATIGA	2026	2026	0	AT!I13517
ATIGA	2027	2027	0	AT!J13517
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E13571
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F13571
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G13571
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H13571

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I13571
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J13571
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E13572
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F13572
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G13572
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H13572
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I13572
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J13572
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F13575
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H13523
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F13531
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G13531
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H13531
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I13531
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J13531
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K13531
VKFTA	2022	2022	0	VK!E13562
VKFTA	2023	2023	0	VK!F13562
VKFTA	2024	2024	0	VK!G13562
VKFTA	2025	2025	0	VK!H13562
VKFTA	2026	2026	0	VK!I13562
VKFTA	2027	2027	0	VK!J13562
VCFTA	2022	2022	0	VC!D13611
VCFTA	2023	2023	0	VC!E13611
VCFTA	2024	2024	0	VC!F13611
VCFTA	2025	2025	0	VC!G13611

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2026	2026	0	VC!H13611
VCFTA	2027	2027	0	VC!I13611
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D13594
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E13594
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F13594
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G13594
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H13594
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I13594
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D13594
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E13594
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F13594
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G13594
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H13594
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I13594
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D13609
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E13609
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F13609
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G13609
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H13609
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I13609
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D13608
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E13608
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F13608
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G13608
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H13608
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I13608

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D13588
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E13588
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F13588
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G13588
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H13588
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I13588
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J13588
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D13596
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E13596
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F13596
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G13596
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H13596
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I13596
RCEP B	2022	2022	0	B!D13596
RCEP B	2023	2023	0	B!E13596
RCEP B	2024	2024	0	B!F13596
RCEP B	2025	2025	0	B!G13596
RCEP B	2026	2026	0	B!H13596
RCEP B	2027	2027	0	B!I13596
RCEP C	2022	2022	0	C!D13596
RCEP C	2023	2023	0	C!E13596
RCEP C	2024	2024	0	C!F13596
RCEP C	2025	2025	0	C!G13596
RCEP C	2026	2026	0	C!H13596
RCEP C	2027	2027	0	C!I13596
RCEP D	2022	2022	0	D!D13595

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP D	2023	2023	0	D!E13595
RCEP D	2024	2024	0	D!F13595
RCEP D	2025	2025	0	D!G13595
RCEP D	2026	2026	0	D!H13595
RCEP D	2027	2027	0	D!I13595
RCEP E	2022	2022	0	E!D13599
RCEP E	2023	2023	0	E!E13599
RCEP E	2024	2024	0	E!F13599
RCEP E	2025	2025	0	E!G13599
RCEP E	2026	2026	0	E!H13599
RCEP E	2027	2027	0	E!I13599
RCEP F	2022	2022	0	F!D13596
RCEP F	2023	2023	0	F!E13596
RCEP F	2024	2024	0	F!F13596
RCEP F	2025	2025	0	F!G13596
RCEP F	2026	2026	0	F!H13596
RCEP F	2027	2027	0	F!I13596
VIFTA	2024	2024	0	VI!F12617
VIFTA	2025	2025	0	VI!G12617
VIFTA	2026	2026	0	VI!H12617
VIFTA	2027	2027	0	VI!I12617

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh

OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 8465.10.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 8465.10.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N14239), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.